

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2018/HSST

Ngày 16/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG
Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Ngọc Kinh Luân**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Phú Cường**
2. Ông **Nguyễn Văn Sanh**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Trương Thanh Phúc** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: ông **Lê Viết Sĩ** - Kiểm sát viên.

Ngày 16/01/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Tòa án nhân dân quận Hải Châu mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 107/2017/HSST ngày 14/11/2017 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thanh C (Tên gọi khác: Đen), sinh ngày: 23/06/1991 tại Đà Nẵng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 41, phường Th, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: 56 Đường H.L, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Con ông Phạm Thanh Q và bà Nguyễn Thị Hằng N (Đều còn sống). Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam ngày 04/07/2017, có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Thị T.L (Tên gọi khác: Nhím), sinh ngày 22/08/1991 tại Quảng Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: 895 Đường Q, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: Phật giáo. Con ông Bùi Tấn D và bà Đỗ Thị Mỹ L (Đều còn

sống).Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam ngày 04/07/2017, *có mặt tại phiên tòa.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Vương Thúy Lh, sinh năm:1994. Trú tại: Phường A.M, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, *vắng mặt*

** Người làm chứng:*

- Trần Văn Đ (Bin), sinh năm:1996. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 57, phường B.T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, *vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 22 giờ ngày 04.7.2017, tại quán Karaoke S.C - số 03 đường T.T, phường B.T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Đoàn Biên phòng Phú Lộc - BCH Bộ đội Biên phòng thành phố Đà Nẵng bắt quả tang Phạm Thanh C và Bùi Thị T.L đang bán ma túy cho Trần Văn Đ . Tang vật thu giữ của:

- Phạm Thanh C: 1.000.000 đồng; 01 ĐTDĐ hiệu Oppo, màu xanh, có sim số 01208.137.951 và 0935.404.035; 01 xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, BKS 52L9-0368, số khung: 14008062Y05222, số máy: HC08E-0052218.

- Bùi Thị T.L: Trong túi quần phía sau, bên phải của L 01 gói ni lông, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, kích thước (03x03)cm, niêm phong ký hiệu G1; 500.000 đồng

- Trần Văn Đ: Trên tay trái của Đ 01 gói ni lông, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, kích thước (02x03)cm, niêm phong ký hiệu G2; 01 ĐTDĐ hiệu Oppo, màu xanh đen, có sim số 0935.624.010.

Đến 14 giờ 10 phút ngày 05.7.2017, Đoàn Biên phòng Phú Lộc tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Thanh C tại nhà số 56 đường Đường H.L, phường Th, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, không thu giữ gì liên quan. 16 giờ 10 phút ngày 05.7.2017, Đoàn Biên phòng Phú Lộc tiếp tục tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi

Thị T.L tại nhà số 895 đường Đường Q, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, không thu giữ gì liên quan.

Theo Kết luận giám định số 457 ngày 10.7.2017 của Phân Viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu G1 và G2 đều có Methamphetamine, trọng lượng và hàm lượng lần lượt là: G1 = 0,141 gam, hàm lượng 71,77%; G2 = 0,189 gam, hàm lượng 69,15%. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ là 0,33 gam.

Quá trình điều tra Phạm Thanh C, Bùi Thị T.L và người mua ma túy Trần Văn Đ đã khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như sau: Do bị nghiện ma túy nên ngày 04.7.2017, C và L đã mua ma túy của Huy 02 lần về sử dụng và dùng số điện thoại 01208.137.951 liên lạc bán lại cho Trần Văn Đ 02 lần, cụ thể:

+ **Lần 1:** Khoảng 16 giờ ngày 04.7.2017, khi C và L đang đi chơi thì Đ gọi đến số 01208.137.951 của C, L nghe máy và nói lại C là “*Có người mua 500.000 đồng ma túy*”. C đồng ý và điều khiển xe chở L đến gặp Đ tại quán nước ở đường Xuân Diệu, thành phố Đà Nẵng, Đ đưa C 500.000 đồng, C đến bến xe Đà Nẵng mua ma túy còn L và Đ chờ tại quán. Trên đường đi về C lấy bớt ra một ít ma túy, số còn lại đem về đưa L bán lại cho Đ.

+ **Lần 2:** Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 04.7.2017, C và L đang đi chơi thì Đ gọi đến số 01208.137.951 của C, L nghe máy và nói lại C là Đ mua 1.500.000 đồng ma túy. C không đủ tiền nên L đưa thêm 500.000 đồng để C đi mua ma túy. C đem ma túy về đưa cho L lấy bớt ra một ít cất giấu vào người rồi C điều khiển xe chở L đến quán S.C bán ma túy cho Đ thì bị bắt quả tang như nêu trên.

Quá trình mua bán trái phép chất ma túy C và L đã thu lợi bất chính được 50.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 100/CT - VKS ngày 13/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Phạm Thanh C; Bùi Thị T.L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Đ diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ

luật hình sự 1999; điểm r,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 và đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thanh C và Bùi Thị T.L từ **07** năm đến **08** năm về tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Tại phiên tòa các bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau :

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người đã tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Phạm Thanh C, Bùi Thị T.L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở để xác định: Do nghiện ma túy nên khoảng 20 giờ 15 phút, ngày 04.07.2017 các bị cáo Phạm Thanh C, Bùi Thị T.L đã có hành vi bán ma túy cho Trần Văn Đ thì bị bắt quả tang và các bị cáo đã khai nhận trước đó vào khoảng 16 giờ ngày 04.7.2017 cũng đã bán ma túy cho Trần Văn Đ với số tiền 500.000, thu lợi bất chính số tiền 50.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Thanh C, Bùi Thị T.L đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án này thì bị cáo Phạm Thanh C là người trực tiếp đi mua ma túy sau đó cùng Bùi Thị T.L đem đi bán nên bị cáo phải nhận mức án

cao hơn đồng phạm là thỏa đáng. Đối với Bùi Thị T.L là người giúp sức tích cực, trực tiếp liên lạc và trực tiếp đi giao ma túy nên cũng cần phải xử phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, sau khi phạm tội đã tự khai ra lần mua bán ma túy trước đó, gia đình các bị cáo có ông nội là người có công với Nhà nước. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm r,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 và sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

Xét thấy hiện các bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung nên HĐXX không áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo là thỏa đáng.

[4] Về xử lý tang vật : Đối với 0, 189 gam ma túy và bao gói mẫu hoàn lại sau giám định. Hội đồng xét xử xét đây là vật cấm lưu hành cần áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh có sim mạng số thuê bao 01208.137.951 và 0935.404.035 của bị cáo Phạm Thanh C; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen có sim 0935624.010 của Trần Văn Đ và số tiền với số tiền 1.500.000 đồng. Xét đây là tiền và phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu, sung công quỹ nhà nước.

(Tất cả các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2017)

Tuyên tiếp tục truy thu của Phạm Thanh C và Bùi Thị T.L số tiền 50.000 đồng tiền thu lợi bất chính có được từ việc mua bán ma túy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu xanh biển kiểm soát: 52 L9 – 0368, số khung RLHHC08062Y052221, số máy: HC08E0052218 thuộc sở hữu của bà Vương Thúy Liên, bà Liên giao cho con gái Vương Thúy Lh sử dụng. Chị Lh cho bị cáo Bùi Thị T.L sử dụng nhưng không biết bị cáo T.L sử dụng vào việc đi mua bán ma túy. Nên trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu bà Liên là đúng quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xét.

Trong vụ án này còn có Đối tượng tên Huy, có hành vi bán trái phép chất ma túy nhưng chưa xác định được lai lịch hiện nay ở đâu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau là có cơ sở Hội đồng xét xử xét thấy là thỏa đáng; Đối với Trần Văn Đ có hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an quận Hải Châu đã ra quyết định xử lý hành chính là đúng pháp luật.

Án phí HSST các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Phạm Thanh C; Bùi Thị T.L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

+ Xử phạt: **Phạm Thanh C 07 (bảy)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 04/07/2017.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015

Xử phạt: **Bùi Thị T.L 07 (bảy)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 04/07/2017.

2. Về xử lý tang vật: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên :

+ Tịch thu tiêu hủy 0, 189 gam ma túy và bao gói mẫu hoàn lại sau giám định ;

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: số tiền 1.500.000 đồng của Phạm Thanh C và Bùi Thị T.L; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh có sim mạng số thuê bao 01208.137.951 và 0935.404.035 của bị cáo Phạm Thanh C; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen có sim 0935624.010 của Trần Văn Đ

(Tất cả các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2017).

+ Tuyên tiếp tục truy thu Phạm Thanh C, Bùi Thị T.L số tiền thu lợi bất chính 50.000 đồng.

3. Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- VKSND Q. Hải Châu
- Công an Q. Hải Châu
- Chi cục THADS Q. Hải Châu
- Bị cáo
- Những người TGT
- Lưu hồ sơ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

ĐẶNG NGỌC KINH LUÂN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 11 giờ 15, ngày 16 tháng 01 năm 2018;

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân quận Hải Châu

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Kinh Luân

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sanh

Ông Lê Phú Cường

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 107/2017/HSST ngày 14/11/2017 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thanh C (Tên gọi khác: Đen), sinh ngày: 23/06/1991 tại Đà Nẵng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 41, phường Th, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: 56 Đường H.L, quận Hải Châu, thành phố Đà

2. Bùi Thị T.L (Tên gọi khác: Nhím), sinh ngày 22/08/1991 tại Quảng Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: 895 Đường Q, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Tuyên bố: Phạm Thanh C; Bùi Thị T.L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Kết quả biểu quyết : 3/3 (100%)

2. Về Điều luật áp dụng và mức hình phạt :

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

+ Xử phạt: **Phạm Thanh C 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời gian chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 04/07/2017.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015

Xử phạt: **Bùi Thị T.L 07 (bảy) năm tù.** Thời gian chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 04/07/2017.

Kết quả biểu quyết : 3/3 (100%)

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên :

+ Tịch thu tiêu hủy 0, 189 gam ma túy và bao gói mẫu hoàn lại sau giám định ;
+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: số tiền 1.500.000 đồng của Phạm Thanh C và Bùi Thị T.L; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh có sim mạng số thuê bao 01208.137.951 và 0935.404.035 của bị cáo Phạm Thanh C; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen có sim 0935624.010 của Trần Văn Đ

(Tất cả các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2017).

+ Tuyên tiếp tục truy thu Phạm Thanh C, Bùi Thị T.L số tiền thu lợi bất chính 50.000 đồng.

Kết quả biểu quyết : 3/3 (100%)

4. Án phí hình sự sơ thẩm môic bị cáo phải chịu là 200.000đồng.

Kết quả biểu quyết : 3/3 (100%)

5. Về quyền kháng cáo: . Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết : : 3/3 (100%)

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phú Cường Nguyễn Văn Sanh

Đặng Ngọc Kinh Luân

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP ĐÀ NẴNG
Số: **03** /2018/HSST-QĐTG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hải Châu, ngày 16 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU – TP. ĐÀ NẴNG
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Ngọc Kinh Luân**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Sanh**

Ông **Lê Phú Cường**

Căn cứ vào các Điều 109, 113, 119 và Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;
Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 16/01/2018 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;
Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1

Tạm giam bị cáo: **Phạm Thanh C** (tên gọi khác Đen).Sinh ngày 23.6.1991.

Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: 56 Đường H.L, phường Th, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng ; Nghề nghiệp: không

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt **07 (bảy)** năm **06 (sáu)** tháng tù về tội “*mua bán trái phép chất ma túy*”

Theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Thời hạn tạm giam là **45 (bốn mươi lăm)** ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 16/01/2018.

Điều 2

Trại giam thuộc Công an thành phố Đà Nẵng có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Trại tạm giam CA.TPĐN
- VKSND Q. Hải Châu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Ngọc Kinh Luân

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU – TP. ĐÀ NẴNG
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Ngọc Kinh Luân**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Sanh**

Ông **Lê Phú Cường**

Căn cứ vào các Điều 109, 113, 119 và Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 16/01/2018 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1

Tạm giam bị cáo: **Bùi Thị T.L** (tên gọi khác Nhím).Sinh ngày 22.8.1991

Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: 895 Đường Q, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng ; Nghề nghiệp: không

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt **07** (bảy) tù về tội “*mua bán trái phép chất ma túy*”

Theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Thời hạn tạm giam là **45** (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 16/01/2018.

Điều 2

Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Trại tạm giam CA.TPĐN
- VKSND Q. Hải Châu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Ngọc Kinh Luân